

Kh. a h c :	L. p h c : 36CCD1	Năm h c : 2012-2013	h VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H h T :	H c phn : 122067100704 - Quy ho h tnh	H c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TậN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671040051	36CCĐ1	Nguy n Vln Công	08/01/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
2	3671041981	36CCĐ1	Nguy n H u Ch	20/04/1994				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
3	3671040118	36CCĐ1	Trfh Vln Dân	22/07/1994				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
4	3671040218	36CCĐ1	Nguy n Vln η '	06/11/1994				3.5			3.5	1.1	0.0	0.0	1.1	
5	3671040055	36CCĐ1	Nguy n Quang η c	03/12/1994				3.5			3.5	1.1	7.5	5.3	6.3	
6	3671040274	36CCĐ1	VỈ Ng c η c	04/03/1993				3.5			3.5	1.1	1.0	0.7	1.8	
7	3671040180	36CCĐ1	Ng ¹ Vln Hai	24/01/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
8	3671040020	36CCĐ1	η inh C ¹ ng Hdu	18/11/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
9	3671040230	36CCĐ1	Nguy n H u HiQ	01/06/1994				3.5			3.5	1.1	0.0	0.0	1.1	
10	3671042003	36CCĐ1	Nguy n Th Hoan	20/12/1994				5.0			5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
11	3671040216	36CCĐ1	L ¹ η ³ nh Hoàng	22/08/1994				3.5			3.5	1.1	1.0	0.7	1.8	
12	3671040011	36CCĐ1	VỈ Nhđt Hoàng	06/04/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
13	3671040027	36CCĐ1	L ¹ ng η ³ nh Huy	13/07/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
14	3671040126	36CCĐ1	Mai ThJ Huy	25/09/1993				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
15	3671040178	36CCĐ1	Nguy n Trung Kiên	20/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
16	3671040221	36CCĐ1	Trfh B ¹ / ₄ Trung Kiên	25/04/1992				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	N ¹ HP
17	3671040079	36CCĐ1	Trfh Vln Kiên	15/07/1994				3.5			3.5	1.1	0.5	0.4	1.4	
18	3671040204	36CCĐ1	T ¹ η ³ nh Kha	30/05/1994				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
19	3671040262	36CCĐ1	Lê Duy Khang	11/01/1994				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	

Kh. a h c : L, p h c : 36CCĐ1 N m h c : 2012-2013 n VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L_ P SV	H_ Vê Tạ N	NGÀY SINH	_ Iq M THê NH PHê N						TBC	QUY TS: 30.00%	_ Iq M THI	QUY TS : 70.00%	_ Iq M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671040086	36CCĐ1	Nguy_ n Anh Khang	16/11/1994				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
21	3671040285	36CCĐ1	Tr_ Fh Ng^ Qu^ c Khanh	31/10/1994				3.0			3.0	0.9	2.5	1.8	2.7	
22	3671042021	36CCĐ1	Hu_ nh T_ h L_ m	02/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N^ HP
23	3671040087	36CCĐ1	Tr_ ong Ho_ n L_ m	02/09/1994				6.0			6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	
24	3671040033	36CCĐ1	L^ V_ n L_ a	05/07/1994				3.5			3.5	1.1	1.0	0.7	1.8	
25	3671041954	36CCĐ1	A_ u T_ h L_ c	26/10/1994				5.0			5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
26	3671040211	36CCĐ1	Nguy_ n Th_ Ng^ c Mai	22/02/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
27	3671040465	36CCĐ1	Nguy_ n _ c M_ nh	15/04/1992				3.5			3.5	1.1	4.5	3.2	4.2	
28	3671040029	36CCĐ1	Nguy_ n Ng^ c Nam	02/07/1994				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
29	3671040680	36CCĐ1	B_ i V_ n Nh_ n	05/06/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N^ HP
30	3671042051	36CCĐ1	Tr_ Fh Vi^ t Nh_ n	21/06/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
31	3671040195	36CCĐ1	Ho_ ng Thi_ n Qu^ c	12/10/1994				6.0			6.0	1.8	1.5	1.1	2.9	
32	3671040170	36CCĐ1	B_ i H_ u Quy_ n	20/02/1992				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
33	3671040282	36CCĐ1	Nguy_ n Ph_ m Mit Shi Bit	10/08/1994				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
34	3671040012	36CCĐ1	H_ n T_ h Sinh	08/10/1991				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
35	3671042032	36CCĐ1	Nguy_ n H^ ng Sh_ n	16/10/1992				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
36	3671040005	36CCĐ1	L_ a _ c To_ n	22/11/1994				5.0			5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
37	3671041205	36CCĐ1	Nguy_ n _ c Tu_ h	10/07/1993				3.5			3.5	1.1	3.0	2.1	3.2	
38	3671040162	36CCĐ1	Lê Thanh Tú	10/04/1993				3.5			3.5	1.1	1.5	1.1	2.1	

Kh. a h c : **L, p h c :** 36CCĐ1 **Năm h c :** 2012-2013 **q VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H' nT : **H' c phFn :** 122067100704 - Quy ho'ch tuyen t'nh **H' c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THÊ NH PHẪN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671041986	36CCĐ1	Lê Minh Thành	20/05/1994				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
40	3671040103	36CCĐ1	Phan Văn Thđng	17/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
41	3671040199	36CCĐ1	Trợn Thanh Thĩ nh	22/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
42	3671040090	36CCĐ1	Phũn Văn Thông	05/11/1994				3.0			3.0	0.9	3.5	2.5	3.4	
43	3471010323	36CCĐ1	Nguyễn Minh Thuận	31/03/1992				6.0			6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	
44	3671040140	36CCĐ1	Nguyễn Hữu Thđ ng	21/06/1993				3.5			3.5	1.1	0.0	0.0	1.1	
45	3671040147	36CCĐ1	Trợn Quang Trung	01/06/1993				6.0			6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	
46	3671040060	36CCĐ1	Phũn Nhĩ t Trđ ng	26/12/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
47	3671040041	36CCĐ1	Trđng Nguyễn ậ c Vinh	12/07/1993				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
48	3671040278	36CCĐ1	B½ Văn VỈ	04/06/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HP
49	3671041645	36CCĐ1	Nguyễn Nguyễn VỈ	10/05/1994				3.0			3.0	0.9	2.5	1.8	2.7	

T'ng s' : 49 h' c sinh sinh vi' n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Giáo V... Khoa